TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ	*Mường Tè, ngày 07 tháng 01năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Đình T– sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lê Thị B – sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Hoàng Đình Tùng và chị Lê Thị Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Đình T và chị Lê Thị B, thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 05 quyển số 01/2004, ngày 28/01/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Lưu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2.2 . Về con chung: anh Hoàng Đình T và chị Lê Thị B có 01 con chung tên là Hoàng Khánh H – sinh ngày 07/11/2004. Anh hoàng Đình T và chị Lê Thị B thỏa thuận, thống nhất giao cháu hoàng Khánh H– sinh ngày 07/11/2004 cho chị Lê Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Khánh Huyền đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Đình T và chị Lê Thị B thỏa thuận, thống nhất anh Hoàng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi các con. Anh Hoàng Đình T được đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản và công nợ anh Hoàng Đình Tùng và chị Lê Thị B tự thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, anh Hoàng Đình T và chị Lê Thị B thỏa thuận, nhất trí anh Hoàng Đình T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Hôn nhân & gia đình anh Tùng đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2010/0002685, ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho anh Hoàng Đình T số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số AA/2010/0002685, ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Hoằng Lưu, Hoằng Hóa; Thanh hóa;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN